

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 40/2023/HS-PT
Ngày 29 tháng 6 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Thẩm phán: Bà Châu Minh Nguyệt
Ông Trần Minh Tấn

Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Triệu Ngọc Nhi, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2023/HSPT ngày 22/5/2023, đối với bị cáo Dương Phương N. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2023/HSST ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Dương Phương N**, sinh năm 1991, tại tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Bé T, sinh năm 1964 và bà Huỳnh Thị E, sinh năm 1968; bị cáo chưa có vợ; anh chị em ruột gồm 02 người, lớn là bị cáo, nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, (có mặt).

- Bị hại không có kháng cáo: Công ty TNHH MTV T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hải H - Chức vụ: Giám đốc (không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

Địa chỉ: khu Đô thị mới, Khóm N, Phường M, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Dương Phương N là nhân viên Công ty TNHH MTV T (sau đây gọi tắt là Công ty) đã lợi dụng nhiệm vụ thu tiền của khách hàng trên địa bàn thành phố B và các huyện V, H ..., tỉnh Bạc Liêu; rồi

dùng thủ đoạn gian dối giả chữ ký khách hàng để không nộp hoặc nộp một phần số tiền thu được về cho Công ty. Tính từ tháng 4/2020 đến tháng 11/2020, bị cáo chiếm đoạt số tiền 199.110.222 đồng (Một trăm chín mươi chín triệu, một trăm mười ngàn, hai trăm hai mươi hai đồng), Công ty đã lập biên bản và bị cáo bồi thường khắc phục cho công ty số tiền 125.302.000 đồng, còn lại 73.808.222đ. Do bị cáo còn thiếu tiền nên Công ty vẫn cho bị cáo được tiếp tục làm việc tại Công ty, nhưng đến tháng 3/2021, bị cáo tiếp tục dùng thủ đoạn nêu trên để chiếm đoạt của Công ty thêm số tiền 33.035.927đ (Ba mươi ba triệu, không trăm ba mươi lăm ngàn, chín trăm hai mươi bảy đồng). Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của Công ty là 232.146.149đ.

Tại Cáo trạng số 131/CT-VKS-HS ngày 24/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, truy tố bị cáo Dương Phương N về tội “*Tham ô tài sản*” theo quy định tại các điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Từ nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2023/HSST ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Dương Phương N phạm tội “*Tham ô tài sản*”. Áp dụng các điểm c, d khoản 2 Điều 353; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Phương N 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 13/3/2023 bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo rút lại kháng cáo xin được hưởng án treo, giữ nguyên kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đề nghị: Bị cáo được Công ty giao nhiệm vụ thu tiền nợ của khách hàng, nhưng sau khi thu được tiền của khách hàng, bị cáo không nộp hoặc nộp ít hơn số tiền thu được cho Công ty để chiếm đoạt của Công ty số tiền 232.146.149 đồng. Do đó, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “*Tham ô tài sản*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật, cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và mức hình phạt mà cấp sơ thẩm phạt bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2023/HSST ngày 03/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm. Do đó, có đủ căn cứ để xác định, với ý

thức muốn chiếm đoạt tiền của Công ty, nên trong khoảng thời gian từ tháng 4/2020 đến tháng 11/2020 và trong tháng 3/2021, bị cáo đã ghi khống số tiền thực thu được và ký giả chữ ký của khách hàng mà bị cáo được giao có trách nhiệm thu tiền để chiếm đoạt của Công ty với tổng số tiền 232.146.149 đồng. Nên việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại các điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Công ty được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn làm mất lòng tin giữa khách hàng với Công ty, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, tại thời điểm thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nên bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự do hành vi mình gây ra. Với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có thời gian cải tạo, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho các bị cáo và cũng để răn đe phòng ngừa chung.

[3] Xét việc bị cáo rút kháng cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy, việc rút kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và khắc phục toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho Công ty, Công ty cũng đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có cha được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng III và có bà ngoại là người được Nhà Nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo mức án 03 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác, nên cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận để xem xét khi nghị án.

[6] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2023/HSST ngày 03/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B về án phí hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Buộc bị cáo Dương Phương N phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 342, Điều 348, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Dương Phương N, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2023/HSST ngày 03/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố bị cáo Dương Phương N phạm tội “Tham ô tài sản”.

- Áp dụng các điểm c, d khoản 2 Điều 353; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Dương Phương N 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2023/HSST ngày 03/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Buộc bị cáo Dương Phương N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Phòng HS Công an tỉnh Bạc Liêu;
- TAND thành phố B;
- CQĐT thành phố B;
- Chi cục THA thành phố B;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Bị cáo; bị hại.
- Lưu: HS, THS, THCTP.

(đã ký)

Bùi Anh Tuấn